

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số 84/2018/DS-PT  
Ngày 21 - 9 - 2018  
V/v “T/c đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Các thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ

Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Hạnh, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Trí Thức, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2018/TBTL-TA ngày 15/8/2018 về “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DSST ngày 27/06/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐPT-DS ngày 05/9/2018, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:***

1. Ông PVD, sinh năm 1970 (vắng mặt)

2. Bà NTT, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 703/25 đường CMTT, phường LT, thành phố X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông PVD ủy quyền tham gia tố tụng cho bà NTT theo văn bản ủy quyền ngày 07-05-2018.

***- Bị đơn:*** Bà ĐTTH, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố HS, phường LH, thành phố X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 02-04-2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà NTT đồng thời là người đại diện của nguyên đơn PVĐ trình bày:

Ông PVĐ có cho bà ĐTTH vay tiền hai đợt theo giấy mượn tiền lập ngày 28-06-2005 có chữ ký của bà ĐTTH, cụ thể:

+ Ngày 12-11-2004 cho vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) không có giấy tờ, có tính lãi suất 1% tháng, không thế chấp tài sản.

+ Ngày 28-06-2005 cho vay số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), có lập 01 giấy mượn tiền, có tính lãi suất 1 tháng trả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), không thế chấp tài sản.

Hai bên không thỏa thuận về thời hạn nhưng có thỏa thuận khi nào Ông PVĐ có nhu cầu sử dụng đòi lại tiền thì bà ĐTTH sẽ trả. Sau khi vay bà ĐTTH trả lãi được khoảng 3 đến 4 kỳ và lần trả cuối cùng vào ngày 28-06-2006 là 200.000 đồng. Ông PVĐ nhiều lần yêu cầu thanh toán số nợ nhưng bà ĐTTH không trả dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Theo đơn khởi kiện, Ông, Bà yêu cầu bà ĐTTH trả lại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), trong đó tiền gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền lãi tính từ tháng 10/2005 đến nay. Tuy nhiên, nay Ông, Bà thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà ĐTTH trả số tiền gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi. Ông, Bà xác định 30.000.000đồng là nợ riêng của bà ĐTTH không liên quan đến chồng bà ĐTTH nên trách nhiệm thanh toán nợ thuộc về cá nhân bà ĐTTH.

- Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà ĐTTH trình bày:

Bà xác nhận ngày 12-11-2004 bà có mượn của Ông PVĐ số tiền 10.000.000 đồng, không lập giấy tờ, không thế chấp tài sản mỗi tháng tiền lãi là 1.000.000 đồng, hàng tháng Bà đã trả lãi đầy đủ và đúng kỳ hạn. Do cần vốn nên Ông PVĐ đã cho Bà vay thêm số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Lần vay này cũng như lần đầu, mỗi tháng trả lãi 3.000.000 đồng chứ không phải là 300.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Phía Ông PVĐ có lập sẵn một tờ giấy trống không ghi nội dung và yêu cầu Bà ký tên, còn việc Ông PVĐ về nhà tự ghi nội dung như thế nào thì Bà không biết.

Kể từ ngày mượn tiền đến ngày 12-11-2009 Bà đều trả lãi hàng tháng cho Ông PVĐ, nhưng từ đầu năm 2010 đến nay Bà không trả lãi nữa vì kinh tế khó khăn. Tại lần trả lãi cuối cùng Bà có nói với Ông PVĐ là không trả gốc và lãi nữa vì đã trả lãi vượt quá tiền vốn vay. Do Ông PVĐ không chịu ký nhận nên Bà không có chứng cứ chứng minh đã thanh toán tiền lãi cho Ông PVĐ, mỗi lần

trả lãi do Ông PVD trực tiếp nhận, Bà không biết bà NTT là vợ Ông PVD. Việc vay mượn tiền của Ông PVD thì chồng Bà không liên quan gì vì không tham gia ký nhận nợ và không sử dụng tiền vay này.

Bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông PVD, bà NTT, bởi vì Bà đã trả tiền lãi vượt tiền vốn nên không đồng ý trả bất cứ khoản tiền nào cho Ông PVD, bà NTT nữa. Tại kỳ trả lãi cuối cùng ngày 12-11-2009 Bà đã thông báo với Ông PVD là không trả tiền nữa thì Ông PVD đồng ý. Từ năm 2010 đến nay Ông PVD không đến gặp bà ĐTTH để đòi nợ, nay Ông PVD khởi kiện thì Bà thật sự bất ngờ nên đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi cho bà.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X đã tuyên xử:*

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông PVD và bà NTT đối với số tiền lãi suất 30.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông PVD và bà NTT về việc “Đòi lại tài sản” đối với bà ĐTTH.

Buộc bà ĐTTH phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ông PVD và bà NTT số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, tiền án phí và tiền lãi suất chậm trả tiền trong giai đoạn thi hành án.

*Ngày 26/7/2018, bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:*

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố X theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện “Đòi lại tài sản” của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay, nên có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Đòi lại tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố X nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố X.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Quan hệ tranh chấp là “Đòi lại tài sản” các bên đương sự không yêu cầu áp dụng quy định về thời hiệu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 155 Bộ luật dân sự 2015.

### **[2] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:**

[2.1] Ngày 24-05-2018 nguyên đơn thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu giải quyết về phần tiền lãi, chỉ yêu cầu bà ĐTTH trả số tiền vay gốc 30.000.000 đồng, nên cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 30.000.000 đồng là đúng quy định.

[2.2] Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để yêu cầu Tòa án giải quyết là “Giấy mượn tiền” lập ngày 28-06-2005 với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Bị đơn cũng thừa nhận nội dung của “Giấy mượn tiền” hai bên đã ký tên ngày 28-06-2005 này là hoàn toàn đúng sự thật, nên không cần thiết phải tiến hành giám định chữ viết và chữ ký của bà ĐTTH trong giấy mượn tiền này và đây là chứng cứ duy nhất của vụ án để xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, bà ĐTTH cho rằng: Kể từ ngày mượn tiền đến ngày 12-11-2009 đều trả lãi hàng tháng cho Ông PVD, Tại lần trả lãi cuối cùng Bà có nói với Ông PVD là không trả gốc và lãi nữa vì đã trả lãi vượt quá tiền vốn vay nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông PVD, bà NTT.

Xét thấy, “Giấy mượn tiền” đề ngày 28-06-2005 có chữ ký của bên vay tiền và bên cho vay tiền là Ông PVD và bà ĐTTH. Hai bên tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện không hề bị lừa dối hay ép buộc, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Khi tham gia giao dịch, các đương sự đều là người có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi, nên giao dịch này là hoàn toàn hợp pháp.

Ông PVD yêu cầu bà ĐTTH trả số tiền vay 30.000.000 đồng, còn bà ĐTTH cho rằng đã trả lãi đều đặn cho Ông PVD hàng tháng kể từ ngày vay đến ngày 12-11-2009, số tiền trả vượt quá số tiền vay.

Xét thấy, bà ĐTTH cho rằng đã trả tiền lãi vượt tiền vốn nhưng bà không xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Bà ĐTTH cho rằng mỗi lần trả tiền lãi do Ông PVD không chịu ký nhận nên bà không có tài liệu chứng cứ để chứng minh. Như vậy là không có cơ sở để chấp nhận sự trình bày của bà ĐTTH.

Theo Ông PVD, bà NTT và bà ĐTTH khẳng định đây là nợ riêng của cá nhân bà ĐTTH, không liên quan đến chồng bà ĐTTH và trên thực tế tại giấy mượn tiền đề ngày 28-06-2005 không có chữ ký của chồng bà ĐTTH. Vì vậy, không có căn cứ để buộc chồng bà ĐTTH phải liên đới cùng với bà ĐTTH thanh toán nợ.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng tiền vay theo giấy mượn tiền đề ngày 28-06-2005.

Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà ĐTTH, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 24/2018/DSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X.

- Căn cứ vào Điều 471, Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông PVD và bà NTT đối với số tiền lãi suất 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

**2.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông PVD và bà NTT về việc “Đòi lại tài sản” đối với bà ĐTTH.

Buộc bà ĐTTH phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông PVD và bà NTT số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo “Giấy mượn tiền” ngày 28-06-2005.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định, nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

**4. Về án phí dân sự phúc thẩm:** Bà ĐTTH phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003638 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X nên bà ĐTTH đã nộp đủ.

Trööðong hôip baûn aùn, quyeát ñònñ ñöôic thi haønñ theo quy ñònñ taïi Ñieàu 2 Luaät thi haønñ aùn dân sõi thì ngööôï ñöôic thi haønñ aùn dân sõi, ngööôï phaûi thi haønñ aùn dân sõi, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còu quyeàn thoûa thuaän thi haønñ aùn, quyeàn yeâu caàu thi haønñ aùn, töï nguyeän thi haønñ aùn hoaëcbò cööðõng cheá thi haønñ aùn theo qui ñònñ taïi caùc Ñieàu 6, 7, 7a, 7b vaø 9 Luaät thi haønñ aùn dân sõi; thôï hieäu thi haønñ aùn ñöôic thöïc hieän theo quy ñònñ taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønñ aùn dân sõi.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2018).

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND TP. X;
- CCTHA DS TP.X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

## Đoàn ngọc Thiện

